TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUYÊN MỘC** TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 80/2025/QĐST-HNGĐ	*Xuyên Mộc, ngày 18 tháng 4 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 227/2025/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2021, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị L, sinh năm 1976; Địa chỉ: Tổ 3, ấp Bàu Chiên, xã Tân Lâm, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Trần Thị L về chia tài sản chung của vợ chồng: Ông Lê Minh P, sinh năm 1989. Địa chỉ: Tổ 6, Khu phố Hương Sơn, phường Long Hương, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Bị đơn: Ông Hồ H, sinh năm 1973; Địa chỉ: Tổ 3, ấp Bàu Chiên, xã Tân Lâm, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Hồ M, sinh năm 1964. Địa chỉ: Tổ 6, ấp Bàu Chiên, xã Tân Lâm, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

2/ Bà Trần Thị M1, sinh năm 1936. Địa chỉ: Tổ 3, ấp Bàu Chiên, xã Tân Lâm, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 4 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 4 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Trần Thị L và ông Hồ H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị L và ông Hồ H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Trong thời gian sống chung, bà Trần Thị L và ông Hồ H xác nhận có 03 người con chung gồm cháu Hồ Thị Mỹ H1, sinh năm 2002, cháu Hồ Văn A, sinh năm 2004 và cháu Hồ Văn H2, sinh năm 2010. Hiện nay hai cháu Hồ Thị Mỹ H1 và Hồ Văn A đã trên 18 tuổi, không bị hạn chế hay mất năng lực hành vi dân sự nên các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết. Bà L và ông H thoả thuận ông Hồ H được quyền trực tiếp nuôi con là Hồ Văn H2, sinh ngày 24/12/2010 cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi theo quy định của pháp luật. Bà Trần Thị L không cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên; người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; cha mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc chăm nom, chăm sóc, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung:

+ Bà Trần Thị L và bà Trần Thị M2 có đơn tranh chấp đối với thửa đất số 9, tờ bản đồ số 101 (bản đồ địa chính năm 2019) diện tích 8.271,2m^2 tọa lạc tại xã Tân Lâm, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu theo sơ đồ vị trí do chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu đo đạt và kí ngày 25/3/2022, tuy nhiên cả bà L và bà M2 đều rút lại yêu cầu khởi kiện đối với thửa đất này; ông Hồ H, ông Hồ M cũng thống nhất với bà L và bà M2 về việc không tranh chấp đối với thửa đất này nên Toà án không xem xét đối với thửa đất này.

+ Ông Hồ H và bà Trần Thị L thoả thuận ông Hồ H được toàn quyền quyết định định đoạt, sử dụng, sở hữu và được đứng tên toàn bộ Thửa đất số 20 (cũ là 840), tờ bản đồ số 116 (cũ là 42), diện tích 204,6m^2 tọa lạc tại xã Tân Lâm, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, trên đất có 01 căn nhà và toàn bộ tài sản, công trình kiến trúc trên đất theo sơ đồ vị trí do chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu đo đạt và kí ngày 25/3/2022 và theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CK 370083; Ông Hồ H có nghĩa vụ giao lại cho bà Trần Thị L giá trị bằng tiền của quyền sử dụng đất và tài sản trên đất này mà các bên đã thoả thuận với số tiền là 750.000.000đ (bảy trăm năm mươi triệu đồng), thời hạn ông H giao tiền cho bà L là vào ngày 09 tháng 7 năm 2025.

Bà Trần Thị L và ông Hồ H có trách nhiệm liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để được xác lập quyền sử dụng đất theo thoả thuận trên đúng theo quy định của pháp luật. Tất cả các chi phí phát sinh các đương sự tự chịu theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thực hiện nghĩa vụ trả tiền nêu trên thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả cho bên được thi hành án một khoản tiền lãi của số tiền còn

phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

- Về nợ chung: Bà Trần Thị L và ông Hồ H xác nhận không có nợ chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về chi phí tố tụng: Bà Trần Thị L đồng ý chịu toàn bộ chi phí tố tụng và đã nộp đủ các chi phí này.

- Về án phí: Bà Trần Thị L tự nguyện nộp 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0009383 ngày 01 tháng 6 năm 2024 của cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; Hoàn trả lại cho bà L số tiền chênh lệch là 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng).

Bà Trần Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về phần chia tài sản chung là 17.000.000đ (mười bảy triệu đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.000.000đ (năm triệu đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0011522 ngày 05 tháng 12 năm 2022 của cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; Bà L còn phải nộp 12.000.000đ (mười hai triệu đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm về chia tài sản chung).

Ông Hồ H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về phần chia tài sản chung là 20.585.400đ (hai mươi triệu năm trăm tám mươi lăm ngàn bốn trăm đồng) .

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh BRVT;
- VKSND H. Xuyên Mộc;
- Chi cục THADS H.Xuyên Mộc;
- UBND xã Tân Lâm, huyện Xuyên Mộc
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; Án văn.

THẨM PHÁN

Lê Thu Hiền